

mặt).

Người tham gia tố tụng khác.

- *Người làm chứng.* Anh Sùng Lòng C, sinh năm 1985;

Địa chỉ: bản N, xã B, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 26/8/2025, Lý Văn T và Đào Văn T1 cùng nhau xin hái nhãn của một gia đình tại Thôn A, xã B, tỉnh Lai Châu (T, T1 không biết tên, tuổi của chủ hộ này), sau đó đem đi bán chung được số tiền 100.000 đồng (Tới 50.000 đồng, T1 50.000 đồng), T là người cầm tiền. Sau khi có được số tiền trên, cả hai thống nhất không chia nhau. Tới rú T1 cùng dùng số tiền trên để đi mua ma túy về sử dụng, T1 đồng ý. Sau đó, cả hai cùng nhau đi bộ đến bản N, xã B, tỉnh Lai Châu để tìm mua ma túy nhưng không mua được, do trời đã tối nên cả hai người xin ngủ qua đêm tại nhà của Sùng Lòng C, sinh năm 1985 ở bản N, xã B, tỉnh Lai Châu là người quen của T. Tại nhà của C, cả hai thống nhất dùng số tiền 50.000 đồng để mua thức ăn, trong suốt quá trình ăn cơm và ngủ tại nhà của C, T, T1 không nói cho C biết mục đích của mình. Đến khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 27/8/2025, Tại nhà ở của C, lúc này C đi làm không ở nhà, T và T1 thống nhất dùng số tiền 50.000 đồng còn lại của hai người để T đi lên Đ, xã B, tỉnh Lai Châu tìm mua ma túy về cùng sử dụng, T1 ở nhà C chờ đợi. Sau khi thống nhất, T đem theo số tiền trên và xin đi nhờ xe máy của một người qua đường (T không biết tên tuổi, địa chỉ) lên bản Đầu N, xã B, tỉnh Lai Châu để tìm mua ma túy, trên đường đi Tới không nói gì với người đàn ông cho đi nhờ xe biết mục đích đi mua ma túy của mình. Đến bản Đầu Nậm X, T gặp và nhờ một người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt đi mua hộ được 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được H, T cất giấu trong túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi bộ quay về nhà của C ở bản N chỗ T1 đang đợi. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T về đến địa điểm nêu trên, lúc này trong nhà chỉ có một mình T1 nên T đưa gói Heroine mới mua được cho T1 cầm để chuẩn bị đi về nhà tìm chỗ sử dụng, T1 nhận lấy Heroine rồi đặt trên bàn uống nước trước mặt ngay vị trí cả hai người đang ngồi. Ngay lúc đó, Tổ công tác Công an xã B, tỉnh Lai Châu đến kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại trên mặt bàn uống nước ngay vị trí Tới và T1 ngồi 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Ngoài ra, tổ Công tác còn thu giữ của Lý Văn T 01 mảnh gạch men hình vuông; 01 mảnh gạch men hình ngũ giác; 01 mảnh giấy bạc và 01 mảnh dao lam. Thu giữ của Đào Văn T1 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa ga màu đỏ. Tại đây, T và T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến, lập biên bản bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của

pháp luật.

Tại Bản Kết luận giám định số 734/KL-KTHS, ngày 30/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

“Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lý Văn T và Đào Văn T1 có khối lượng 0,17 gam (không thấy mười bảy gam).

Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lý Văn T và Đào Văn T1 gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (H), (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định”.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS-KV4 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lý Văn T và Đào Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Điều luật quy định như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 479/BKL-CSMT ngày 24/11/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 - Lai Châu, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ cùng các lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện VKS khẳng định các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T và Đào Văn T1, cùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Đào Văn T1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (vì gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định). Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh gạch men hình vuông; 01 mảnh gạch men hình ngũ giác; 02 mảnh giấy bạc; 01 dao lam; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận của các bị cáo Lý Văn T và Đào Văn T1 trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo khai trong quá trình khai nhận tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 đã công bố. Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thu thập đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Như vậy, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào các tài

liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ Bản Kết luận giám định số 734/KL-KTHS, ngày 30/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: “Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lý Văn T và Đào Văn T1 có khối lượng 0,17 gam (không phẩy mười bảy gam); Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lý Văn T và Đào Văn T1 gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (H), (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định”. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lý Văn T và Đào Văn T1 là các đối tượng nghiện chất ma túy, đã cùng nhau góp tiền để tìm mua ma túy về sử dụng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm, giản đơn, trong đó bị cáo T là người khởi xướng, là người trực tiếp rủ bị cáo T1 góp tiền mua ma túy để sử dụng; đồng thời là người trực tiếp cầm tiền đi tìm mua ma túy, nhận và cất giấu trái phép chất ma túy trong người. Hành vi của bị cáo T thể hiện vai trò tích cực, giữ vai trò chính trong việc thực hiện tội phạm. Bị cáo Đào Văn T1, tuy không phải là người trực tiếp đi mua ma túy nhưng bị cáo đã biết rõ mục đích mua ma túy để sử dụng, tự nguyện thông nhất ý chí với bị cáo Lý Văn T, cùng góp tiền mua ma túy và có hành vi tiếp nhận gói ma túy khi bị cáo T mang về. Do đó, bị cáo T1 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm, tuy nhiên mức độ tham gia có phần hạn chế hơn so với bị cáo Lý Văn T. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Lý Văn T và Đào Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Vì vậy, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ cũng như hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo sinh ra tại xã B, tỉnh Lai Châu; các bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải

tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không

[5] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 gói Heroine, bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng, thu giữ của Lý Văn T và Đào Văn T1, khối lượng 0,17 gam, đã gửi toàn bộ số Heroine đi giám định, không hoàn lại mẫu vật; 01 mảnh gạch men hình vuông; 01 mảnh gạch men hình ngũ giác; 02 mảnh giấy bạc; 01 dao lam và 01 bật lửa ga màu đỏ.

Đối 0,17 gam Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu giám định. Việc Cơ quan điều tra gửi mẫu đi giám định là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh gạch men hình vuông; 01 mảnh gạch men hình ngũ giác; 02 mảnh giấy bạc; 01 dao lam; 01 bật lửa ga màu đỏ. Đây là những vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xác định các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo của xã nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[8]. Về những vấn đề khác:

Về nguồn gốc số Heroine: T khai nhờ một người đàn ông lạ mặt đi mua hộ với 50.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được danh tính người này và ngoài lời khai của bị can không còn chứng cứ nào khác, do đó không có cơ sở xử lý người này về hình sự.

Quá trình điều tra xác định: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/8/2025, Công an xã B tiến hành test nhanh ma túy đối với T, T1 (*kết quả đều dương tính với chất ma túy*). Do T, T1 không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1, điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*) nên không cấu thành tội phạm sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Sùng Lòng C là chủ nhà: Quá trình điều tra xác định, C không biết mục đích của T, T1 đi tìm mua ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của T, T1 nên Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh L không xem xét trách nhiệm hình

sự đối với C.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*); các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T và Đào Văn T1, cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T1 03 (ba) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 27/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh gạch men hình vuông; 01 mảnh gạch men hình ngũ giác; 02 mảnh giấy bạc; 01 dao lam và 01 bật lửa ga màu đỏ.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Phòng THA DS Khu vực 4 - Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Mường Tè - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng

